

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 16, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Lê Anh T sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 2, thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Lệ C trình bày.

Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Lê Anh T ngày 10/3/2016. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không còn yêu thương chị, không quan tâm chăm sóc, đối xử tốt với chị nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt. Đến khoảng tháng 12/2016, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Gia đình anh T và anh T

nhiều lần gọi chị về đoàn tụ nhưng chị không về. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Bị đơn- anh Lê Anh T trình bày: Chị C trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn là không đúng. Anh tự thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Sau khi sinh con, đến khoảng tháng 12/2016 chị C xin phép gia đình anh cho về nhà bố mẹ đẻ của chị chơi, sau đó chị C ở lại trên đó luôn không về, anh và gia đình anh nhiều lần gọi chị về nhưng chị C không về. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị C xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị C và anh T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Khánh L, sinh ngày 21/11/2016, hiện đang ở cùng chị C. Ly hôn, chị C và anh T đều xin nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp: Ngày 10 tháng 3 năm 2016, UBND xã V làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh T và chị C, cưới xong chị C về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không rõ chỉ biết chị C bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở Tuyên Quang từ tháng 12/2016 cho đến nay không về chung sống cùng anh T. Nay chị C và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều xin thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị ly hôn theo nguyện vọng của anh chị. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Lê Khánh Ly, sinh ngày 21/11/2016, hiện đang ở cùng chị C. Ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ, anh chị có tài sản gì, nợ nần ai địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh T. Giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Lê Anh T thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Lê Anh T là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không còn yêu thương, hiểu và cảm thông, quan tâm đến nhau nên tình cảm ngày càng xa cách. Sau khi sinh con được 01 tháng thì chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị C và anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng, thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy, do con chung của anh chị là cháu Lê Khánh Ly dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu, cần giao cho chị C được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Do chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Lê Anh T

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ C tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lê Khánh L, sinh ngày 21/11/2016, hiện đang ở cùng chị C. Chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003797 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã V - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhân:

- VKSND huyện VT;

TÒA

- Chi cục THADS huyện VT;

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Trường Sơn

